

Lai Vung, ngày 03 tháng 04 năm 2024

Số: 21 /2024/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/03/2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP K1; *Địa chỉ*: 40-42-44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Người đại diện theo pháp luật: Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Trung V - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc; *Địa chỉ*: 40-42-44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Lê Trung V ủy quyền cho Trương Phước Đ - Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ Thẻ và Tài chính vi mô – Phòng xử lý nợ; *Địa chỉ*: 40-42-44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Theo văn bản ủy quyền số 4644/QĐ-NHKL, ngày 04/12/2023.

- *Bị đơn*: 1. Lê Thành Đ1 - *Sinh năm*: 1972; 2. Nguyễn Thị Hoàng H - *Sinh năm*: 1974; *Cùng địa chỉ*: 2, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Hoàng H ủy quyền cho Lê Thị Huyền X, *sinh năm*: 1999; *Cùng địa chỉ*: 2, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Nguyễn Thị Ngọc K - *Sinh năm*: 1955; 2. Lê Thị Huyền X, *sinh năm*: 1999; 3. Lê Thị Thảo N, *sinh năm*: 2007; *Cùng địa chỉ*: 2, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Đại diện theo pháp luật cho Lê Thị Thảo N là Lê Thành Đ1, *sinh năm*: 1972 và Nguyễn Thị Hoàng H - *Sinh năm*: 1974; *Cùng địa chỉ*: 2, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ngân hàng TMCP K1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lai Vung giải quyết buộc Lê Thành Đ1, Nguyễn Thị Hoàng H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K1

tổng số tiền 172.781.000 đồng (Vốn gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi là 22.781.000 đồng) tạm tính đến ngày 27/06/2023 và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 28/06/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 1408/21/HĐTC-BDS/0602-910822, ngày 31/12/2021. Trường hợp Lê Thành Đ1, Nguyễn Thị Hoàng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng thương mại cổ phần K1 có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mãi, bán đấu giá tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 1408/21/HĐTC-BDS/0602-910822, ngày 31/12/2021. Trong trường hợp Lê Thành Đ1, Nguyễn Thị Hoàng H đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng thương mại cổ phần K1 tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Lê Thành Đ1, Nguyễn Thị Hoàng H tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 1408/21/HĐTC-BDS/0602-910822, ngày 31/12/2021.

Ông Lê Thành Đ1, bà Nguyễn Thị Hoàng H đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K1 tổng số tiền 172.781.000 đồng (Vốn gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi là 22.781.000 đồng) tạm tính đến ngày 27/06/2023 và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 28/06/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đồng ý công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 1408/21/HĐTC-BDS/0602-910822, ngày 31/12/2021. Trường hợp Lê Thành Đ1, Nguyễn Thị Hoàng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng thương mại cổ phần K1 có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mãi, bán đấu giá tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 1408/21/HĐTC-BDS/0602-910822, ngày 31/12/2021. Trong trường hợp Lê Thành Đ1, Nguyễn Thị Hoàng H đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng thương mại cổ phần K1 tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Lê Thành Đ1, Nguyễn Thị Hoàng H tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 1408/21/HĐTC-BDS/0602-910822, ngày 31/12/2021.

Bà Nguyễn Thị Ngọc K, Lê Thị Huyền X, Lê Thị Thảo N không yêu cầu tranh chấp gì trong vụ án này. Đồng ý công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 1408/21/HĐTC-BDS/0602-910822, ngày 31/12/2021.

- Án phí; Tạm ứng án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

+ Lê Thành Đ1, Nguyễn Thị Hoàng H tự nguyện chịu 4.469.500 đồng (Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.620.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai số: 0001382, ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ông Lê Thành Đ1, bà Nguyễn Thị Hoàng H tự nguyện nộp 200.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng đã nộp và chi xong nên Ông Lê Thành Đ1, bà Nguyễn Thị Hoàng H phải nộp trả lại cho Ngân hàng TMCP K1 là 200.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn .

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Bích Huyền**

